

Bản án số: 08/2023/HSST  
Ngày: 11 – 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Lương Thị Cúc

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông: Mai Đức Danh

2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST- HS, ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. TRƯỞNG ĐÌNH C – Sinh năm: 1991;** Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Thôn Quyết Th, xã Tân Tr, thị xã Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Trương Đình L – Sinh năm 1963 và con bà Trần Thị T – Sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị H – sinh năm 1991 và có hai con lớn sinh năm 2012, nhỏ SN 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/10/2021, bị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 cho đến nay.

**2. TRƯỞNG THỊ T – Sinh năm: 1998;** Nơi sinh: Xã Lộc Th, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H; Nơi thường trú: thôn Mùn B, xã Đồng Th, huyện Ngọc L, Thanh H; Nơi ở hiện nay: thôn Khoa Tr, xã Tùng L, TX. Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trương Văn L – Sinh năm 1977 và con bà Bùi Thị Th – Sinh năm 1978; Chồng: Phạm Văn H – sinh năm 1997, có 02 con lớn SN 2017, nhỏ SN 2019; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1994

+ Cao Văn L – sinh năm 2000

+ Cao Văn D – sinh năm 1992

Đều trú tại: TDP Hữu L, phường Mai L, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Lương Thị H – sinh năm 2007

Địa chỉ: Bản Na Kh, xã Bắc L, huyện Kỳ S, Nghệ A.

+ Lê Năng T – sinh năm 1994

Địa chỉ: TDP Thắng H, phường Tĩnh H, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Lê Quang H – sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn Bắc S, xã Phú S, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Nguyễn Xuân Kh – sinh năm 1999

Địa chỉ: TDP Sơn H, phường Bình M, TX. Nghi S, Thanh H.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 16/3/2022, Trương Đình C có rủ một số người gồm: Nguyễn Văn Đ, Cao Văn L, Lương Thị H, Cao Văn D, Lê Quang H cùng vợ C là Lê Thị H1 và hai con đến phòng VIP1, quán Karaoke Ngọc Lan ở TDP Hải Lâm, phường Mai Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa để tổ chức sinh nhật cho Lê Quang H. Sau khi hát được một thời gian thì C gọi cho Lê Năng T1 làm nghề lái xe Tắc xi đến chở vợ và hai con về trước. Quá trình hát thì có thêm Trương Thị T và Nguyễn Xuân Kh là người quen của C đến hát cùng. Một lúc sau thì H và D về trước, trước khi về D đưa tiền cho C để thanh toán tiền hát rồi D về trước. Lúc này C nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên mượn điện thoại của một người đàn ông lạ mặt gọi điện cho một người có biệt danh là “Chòe Đẳng” hỏi mua hai viên ma túy dạng “kẹo” và nửa chỉ ma túy “ke” với giá tiền 03 triệu đồng. Khi ma túy được mang đến quán hát, C đưa cho Kh 03 triệu và bảo Kh đi lấy. Kh đi ra bên ngoài quán thì gặp một nam thanh niên lạ mặt, Kh đưa cho người này 03 triệu đồng và nhận 01 túi nilon màu trắng, loại có quai xách bên trong có chứa hai viên ma túy dạng “kẹo” và một túi ma túy dạng “ke”. Sau khi lấy được ma túy, C bảo Kh chia ma túy ra để sử dụng. Kh xuống bếp lấy một đĩa sứ trắng hình bầu dục và dùng dao chia hai viên ma túy dạng “kẹo” thành các phần nhỏ, rồi bê lên phòng VIP 1. Khi vào phòng Kh sử dụng một phần ma túy dạng kẹo rồi đưa đĩa ma túy cho T, T cũng lấy một phần ma túy dạng kẹo để sử dụng rồi đưa cho H sử dụng nhưng H từ chối rồi T bê đĩa ma túy cho Đ và L sử dụng, mỗi người sử dụng một phần ma túy kẹo.

Sau khi sử dụng hết phần ma túy kẹo, C đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 50.000đ để cuộn thành ống hút làm công cụ sử dụng ma túy dạng ke. Khi T cuộn tờ tiền thành dạng ống, Kh đưa cho T các đầu tẩu thuốc lá để cố định hai đầu ống. Tiếp đó Kh đưa đĩa sứ cho T cầm, rồi dùng bật lửa đốt giấy vệ sinh để T hơi nóng đĩa sứ. Sau đó Kh đổ ma túy dạng ke từ túi nilong ra đĩa sứ rồi dùng thẻ căn cước công dân của mình đưa cho T và hướng dẫn T xào ma túy dạng ke. Sau khi xào ma túy xong, T đưa đĩa ma túy cho Kh cầm, Kh dùng thẻ căn cước công dân kẻ thành hai đường ma túy rồi dùng tờ tiền đã cuộn sẵn thành ống hút để hút ma túy, sau đó Kh đưa đĩa ma túy cho T, T để xuống bàn rồi dùng thẻ căn cước kẻ các đường ma túy rồi đẩy đĩa sứ lại chỗ H ngồi mời H sử dụng, H dùng tờ tiền đã được cuộn sẵn để sử dụng ma túy dạng “ke”, sau đó C và T sử dụng ma túy dạng “ke”, Sau khi sử dụng xong, T bê đĩa sứ đựng ma túy dạng “ke” đến vị trí mà Đ và L để đĩa sứ lên bàn rồi mời Đ và L sử dụng. Sau khi các đối tượng sử dụng xong thì Lê Năng T1, T1 quán hát. Đến khoảng 02h30’ ngày 17/3/2022, tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn tiến hành kiểm tra hành chính và nhận thấy tại phòng hát VIP1, quán hát Ngọc Lan có các đối tượng Trương Đình C, Trương Thị T, Nguyễn Xuân Kh, Lương Thị H, Nguyễn Văn Đ, Cao Văn L khai nhận vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc để làm căn cứ giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu của Trung T y tế thị xã Nghi Sơn kết luận: Mẫu nước tiểu của Trương Đình C, Trương Thị T, Nguyễn Xuân Kh, Cao Văn L, Lương Thị H, Nguyễn Văn Đ đều dương tính với ma túy loại ketamine. Riêng mẫu của Lê Năng T1 có kết quả âm tính.

Tiến hành lấy lời khai các đối tượng, Cơ quan điều tra có sử dụng các biện pháp ghi âm, ghi hình có âm thanh, sau đó trích xuất toàn bộ dữ liệu ra 1 USB và một đĩa DVD. Kết luận giám định số 1889/KL-KTHS, ngày 30/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định USB và đĩa DVD trên kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 5 video của 01 USB và 01 đĩa DVD gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1172/PC09 ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không tìm thấy chất ma túy trên bề mặt các tờ tiền niêm phong trong các phong bì ký hiệu T1, T2, T3, M2, M4.
- Tìm thấy chất ma túy, loại ketamine trên bề mặt thẻ căn cước công dân số 038099026866 mang tên Nguyễn Xuân Kh gửi đi giám định, không xác định được khối lượng.
- Không tìm thấy chất ma túy trên bề mặt các đĩa sứ và con dao niêm phong trong chộp giấy gửi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS - HS ngày 14/12/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Trương Đình C, Trương Thị T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS và đề nghị mức hình phạt đối với Trương Đình C từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù và Trương Thị T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án

Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Tối ngày 16/3/2022, Trương Đình C, Nguyễn Xuân Kh và Trương Thị T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại “keo và ketamin” cho bản thân và các đối tượng Cao Văn L sinh năm 2000, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1994 và Lương Thị H sinh ngày 03 tháng 12 năm 2007 sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Xuân Kh đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án để giải quyết sau khi bắt được Kh.

Đối với Cao Văn L, Nguyễn Văn Đ và Lương Thị H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã Nghi Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1, điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Trần Thị Lan là chủ quán hát nhưng không biết Trọng thuê phòng hát nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Trương Đình C và Trương Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Trong những năm qua tình hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng ngày càng tăng. Các vụ án ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, tình trạng mua bán nhỏ lẻ, tổ chức sử dụng ma túy diễn ra ngày càng nhiều. Thực tế đã phát hiện và xử lý nhiều vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhiều địa điểm khác nhau mà các đối tượng phạm tội hầu hết đều thuộc lứa tuổi thanh thiếu niên không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại thích đi tìm cảm giác mạnh. Có thể nói ma túy là một tệ nạn đang nhức nhối nhất hiện nay mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta đã và đang quyết T loại trừ ra khỏi đời sống xã hội vì ma túy có tác hại nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, hạnh phúc của mọi người, mọi nhà, làm suy thoái về giống nòi, suy đồi về đạo đức, lối sống, ma túy làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV, do ma túy mà một loạt các tội phạm khác gia tăng. Bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về tàng trữ, mua bán, sử dụng, lôi kéo người khác ... đều vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện và thực hiện tới cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lối sống và thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của các bị cáo nói riêng cũng như tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò từ trước, hành vi phạm tội mang tính chất bột phát nhưng vẫn cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò và mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Xét về hành vi, nhân thân và trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thật thà, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét vai trò cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy, bản thân Trương Đình C là người khởi xướng, chủ động liên hệ mua ma túy và đưa tiền cho Kh đi lấy ma túy nhưng bị cáo T lại là người thực hành tích cực, bản thân T hai lần đều đưa ma túy mời H, Đ và L sử dụng vì vậy xét về hành vi phạm tội giữa T và C là ngang nhau.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu tuy nhiên Trương Đình C năm 2021, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức

khỏe của người khác. Đối với Trương Thị T là người dân tộc Mường, hiện đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ nên khi lương hình HĐXX xét thấy cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho T để thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy Trương Đình C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trương Thị T và cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về hình phạt bổ sung: Hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên nghĩ không cần áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS làm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Xét về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ và toàn bộ bao giấy gói niêm phong. Trả lại các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- Trả lại cho Trương Đình C một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0975.317.991, số sê ri: 354275383679438 và 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ.

- Trả lại cho Trương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphons 6S, màu trắng, số Tmei: 353223103333572, có lắp sim số 0389.027.161.

- Trả lại cho bà Trần Thị Lan 02 đĩa sứ bầu dục màu trắng và 01 con dao chiều dài 36cm, phần thân bằng kim loại có kích thước 6x24,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11,5cm.

Đối với đồ vật thu giữ của Nguyễn Xuân Kh, HĐXX không xem xét mà để giải quyết sau khi bắt được Kh.

Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào:** điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Đình C và Trương Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- **Xử phạt;** Trương Đình C 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 29/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- + Trương Thị T 07 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 21/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- \* **Về vật chứng: Áp dụng:** điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết bên trong có chứa bật lửa ga màu đỏ.

- Trả lại cho Trương Đình C một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0975.317.991, số sê ri: 354275383679438 và 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ.

- Trả lại cho Trương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphons 6S, màu trắng, số Tmei: 353223103333572, có lắp sim số 0389.027.161.

- Trả lại cho bà Trần Thị Lan 02 đĩa sứ bầu dục màu trắng và 01 con dao chiều dài 36cm, phần thân bằng kim loại có kích thước 6x24,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11,5cm.

- Tiếp tục quy trừ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và một Căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân Kh. chờ kết quả giải quyết sau khi bắt được Nguyễn Xuân Kh.

Tất cả các tang vật trên đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu NK2023/ 13 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX Nghi Sơn;
- Công an TX Nghi Sơn;
- Nhà tạm giữ CA TX Nghi Sơn.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Cúc**